

ĐỀ ÁN

Vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Trường Tiểu học Ngô Quyền

Phần I

SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Khái quát đặc điểm, nội dung và tính chất hoạt động của Trường Tiểu học Ngô Quyền

a) **Vị trí:** Trường tiểu học Ngô Quyền là cơ sở giáo dục phổ thông của hệ thống giáo dục quốc dân, là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND xã Nam Dong, tỉnh Lâm Đồng. Trường được tái thành lập theo Quyết định số 2032/QĐ-UBND, ngày 22/8/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Cư Jút “Về việc sáp nhập trường tiểu học Nguyễn Bá Ngọc với trường tiểu học Ngô Quyền để thành lập trường Tiểu học Ngô Quyền”. Trường có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng.

b) **Nhiệm vụ, quyền hạn:** Nhiệm vụ, quyền hạn của Trường được quy định tại Điều lệ trường tiểu học, trường tung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, ban hành kèm theo Thông tư số 15/2026/TT-BGD&ĐT ngày 24/3/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

c) **Cơ cấu tổ chức của Trường Tiểu học Ngô Quyền, gồm:**

- Hiệu trưởng.
- Phó Hiệu trưởng.
- 04 Tổ chuyên môn.
- 01 Tổ Văn phòng

d) **Quy mô trường lớp: (Hiện có năm học 2025-2026)**

- Tổng số học sinh: 331 em
- Tổng số lớp: 13 (13/13 lớp học 2 buổi/ngày)

e) **Về đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý: (Hiện có năm học 2025-2026)**

* *Tổng Biên chế theo Nghị quyết của HĐND xã giao năm 2026 theo quyết định số 27 ngày 22/12/2025 là: 25 người (Không tính HDLD)*

* *Tổng số cán CBQL, GV, NV hiện có: 27 người. Trong đó:*

- CBQL: 02 người. Nữ: 02 đ/c; Trình độ ĐH: 02.

+ CDNN hạng II: 02 đ/c, tỉ lệ: 100 %

- Giáo viên: 20 đ/c. Nữ: 19 đ/c; Trình độ ĐH: 18 đ/c ; CĐ: 02 đ/c ; *(Theo văn bằng hiện tại) (Trong đó có 1 GV nghỉ hưu từ 01/6/2026)*

+ CDNN hạng II và tương đương: 05/20 tỉ lệ: 25 %

+ CDNN hạng III và tương đương: 15/20 tỉ lệ: 75% **(Trong đó có 1 GV nghỉ hưu từ 01/6/2026).**

- Nhân viên: 05 đ/c (Hợp đồng lao động NĐ 111: 02 đ/c). Trong đó:

+ Văn thư – thủ quỹ : 01 đ/c

+ Kế toán : 01 đ/c

+ Thư viện – thiết bị : 01 đ/c

+ Bảo vệ (HĐ 111) : 02 đ/c

2. Những yếu tố tác động đến hoạt động của đơn vị

2.1 Yếu tố bên trong nhà trường

*** Ưu điểm :**

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học của nhà trường cơ bản đáp ứng được nhu cầu dạy và học của giáo viên và học sinh theo chương trình giáo dục của Bộ giáo dục và Đào tạo. Các thiết bị hỗ trợ cho công tác dạy học theo chương trình GDPT 2018 (Ti vi thông minh, hệ thống mạng Internet) từng bước được bổ sung theo hướng xã hội hóa, phần nào đáp ứng tốt cho công tác dạy học, giáo dục của nhà trường.

Cơ cấu cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo đầy đủ theo quy định. Đội ngũ cán bộ, giáo viên có trình độ chuyên môn đạt chuẩn cao, nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm, đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

Hầu hết học sinh của nhà trường đều chăm ngoan chịu khó học tập và rèn luyện.

*** Hạn chế:**

Trường có 2 điểm học cách nhau 5 km. Số lượng HS ít nên sĩ số HS/lớp không đồng đều, không thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động phong trào tập trung. Đồng thời việc biên chế lớp học và biên chế số lượng giáo viên cũng gặp khó khăn, chưa đảm bảo theo quy định.

Tuy cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học của nhà trường cơ bản đáp ứng được nhu cầu dạy và học. Nhưng do đã được xây dựng quá lâu (một số hạng mục đã xây dựng trên 20 năm) và được tu sửa nhiều lần nên hiện nay hệ thống phòng học không còn phù hợp với công năng sử dụng; Về trang thiết bị một số thiết bị cũ đã sử dụng nhiều năm nay, hư hỏng nhiều, không phù hợp với chương trình phổ thông 2018, một số được cấp mới nhưng không đầy đủ; hệ thống máy móc (máy tính, máy chiếu, ti vi, máy in) để phục vụ công tác hành chính, công tác dạy học của giáo viên và học sinh không đảm bảo do được trang bị quá lâu, sử dụng lâu năm, hư hỏng nhiều.

Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn đạt chuẩn nhưng năng lực sư phạm không đồng đều; Hơn nữa một số giáo viên lớn tuổi việc tiếp cận và ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và quản lý học sinh và hồ sơ sổ sách còn chậm đổi khi ảnh hưởng đến tiến độ chung. Số lượng lớp học ít nên đội ngũ GV chuyên trách ở 1 số môn không đảm bảo số tiết dạy theo đúng chuyên ngành (Có GV thiếu đến 1/3 số tiết, có GV thừa tiết) nên ảnh hưởng đến việc phân công chuyên môn cũng như chất lượng GD. Trường chưa có Giáo viên dạy Tin học, giáo viên dạy môn tiếng Anh còn thiếu 9 tiết chưa có GV.

2.2. Yếu tố bên ngoài nhà trường

Trường tiểu học Ngô Quyền đóng chân trên địa bàn Thôn 08- xã Nam Dong. Địa bàn dân cư rộng, rải khắp 8 thôn của xã Nam Dong. Hầu hết gia đình học sinh của nhà trường đều cư trú ổn định tại địa bàn. Khoảng cách từ nhà đến trường đảm bảo theo quy định, giao thông thuận lợi, an toàn.

Tuy nhiên, điều kiện kinh tế còn khó khăn, người dân chủ yếu làm nông nghiệp nên sự quan tâm chăm lo đến công tác giáo dục của nhà trường còn rất nhiều hạn chế.

Trường có 2 điểm học cách nhau 5 km nên khó khăn trong việc bố trí sĩ số lớp học không đồng đều giữa các lớp, giữa các điểm học (không đảm bảo đúng theo quy định tại Thông tư 20/2023/TT-BGDĐT) và việc tăng thêm vị trí hỗ trợ phục vụ (bảo vệ).

3. Sự cần thiết xây dựng Đề án vị trí việc làm

Việc xác định vị trí việc làm nhằm xác định số lượng người làm việc gắn với từng vị trí việc làm đối với đơn vị, làm cơ sở để cấp có thẩm quyền bổ sung nguồn nhân lực, bố trí biên chế cần thiết, phù hợp với cơ cấu tổ chức, bộ máy của đơn vị,

đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao. Trên cơ sở đó thực hiện công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí và sử dụng cán bộ, viên chức có đủ tiêu chuẩn đảm đương công việc phù hợp với vị trí việc làm, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, viên chức.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Luật Viên chức số 129/2025/QH15 ngày 10/12/2025.
2. Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.
3. Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập.
4. Thông tư số TT 10/2023/TT- BVHTTDL ngày 09/8/2023 của Bộ Văn hóa thể thao và du lịch hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập, thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch;
5. Thông tư 20/2023/TT-BNV ngày 30/10/2023 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập;
6. Công văn 64/BNV-CCVC ngày 05/01/2024 về việc xác định cơ cấu ngạch công chức và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.
7. Quyết định số 322/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của Ủy ban nhân dân xã Nam Dong về việc tinh giản biên chế năm 2026.
8. Kế hoạch số 96/KH-UBND ngày 26/02/2026 của Ủy ban nhân dân xã Nam Dong về việc tạm giao số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước năm 2026 trong các đơn vị sự nghiệp xã Nam Dong.
9. Thông báo số 39/TB-UBND ngày 31/3/2026, thông báo về việc nghỉ hưu đối với viên chức.
10. Quyết định số 184/QĐ-UBND, ngày 15/01/2026 của ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng quyết định phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn, các xã khu vực I,II,III trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, giai đoạn 2026-2030.

11. Quyết định số 2032/QĐ- UBND, ngày 22/8/2019 của UBND Huyện Cư Jut “Về việc sáp nhập trường tiểu học Nguyễn Bá Ngọc với trường tiểu học Ngô Quyền để thành lập trường tiểu học Ngô Quyền ”.

Phần II

VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ CƠ CẤU VIÊN CHỨC THEO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

Căn cứ Điều 3 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập và Điều 3; Điều 5; Điều 6 Thông tư 20/2023/TT-BGDĐT.

Nhà trường hiện đóng chân trên địa bàn Thôn 08 - xã Nam Dong được xác định là vùng 1 (vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi) thuộc xã khu vực II, quy định sĩ số trung bình 25 HS/lớp.

Dự kiến số lượng học sinh, số lớp trong những năm tiếp theo (*3 năm tiếp theo*)

- + Năm học 2026-2027: 12 lớp; 310 học sinh (bình quân 25,8 hs/1 lớp)
- + Năm học 2027-2028: 12 lớp; 300 học sinh (bình quân 25 hs/1 lớp)
- + Năm học 2028-2029: 11 lớp; 290 học sinh (bình quân 26,4 hs/1 lớp)

Từ cơ sở trên xác định danh mục vị trí việc làm và cơ cấu số lượng người làm việc cụ thể như sau:

I. VỊ TRÍ VIỆC LÀM

Căn cứ Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập. Trường tiểu học Ngô Quyền xác định các vị trí việc làm cần thiết như sau:

1. Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý : 02 vị trí

- 1.1. Hiệu trưởng
- 1.2. Phó Hiệu trưởng

2. Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành : 04 vị trí

- 2.1. Giáo viên tiểu học Hạng II
- 2.2. Giáo viên tiểu học Hạng III
- 2.3. Giáo vụ
- 2.4. Tư vấn Học sinh

3. Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung : 4 vị trí

- 3.1. Thư viện – Thiết bị
- 3.2. Kế toán
- 3.3. Văn thư
- 3.4. Thủ quỹ

4. Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ : 3 vị trí

- 4.1. Y tế học đường
- 4.2. Nhân viên bảo vệ
- 4.3. Nhân viên phục vụ

II. SỐ LƯỢNG VỊ TRÍ VIỆC LÀM, HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP TƯƠNG ỨNG VÀ CƠ CẤU VIÊN CHỨC THEO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

1. Số lượng vị trí việc làm và hạng chức danh nghề nghiệp tương ứng

Số lượng vị trí việc làm trong trường tiểu học Ngô Quyền như sau:

- a) Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý: 02 vị trí.
- b) Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 04 vị trí.
- c) Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 04 vị trí.
- d) Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ: 03 vị trí.

(Có Phụ lục I kèm theo)

2. Cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp

Căn cứ Công văn 64/BNV-CCVC ngày 05/01/2024 về việc xác định cơ cấu ngạch công chức và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức. Tính từ ngày 01/6/2026, có 1 GV nghỉ hưu nên đơn vị xác định cơ cấu cụ thể như sau:

- Tỷ lệ % cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức được Quy định tại CV 64/BNV:

- + Hạng I : Không quá 10%
- + Hạng II : Không quá 50%
- + Hạng III : Không quá 40%

- Tỷ lệ % cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức nhà trường xây dựng năm 2026:

- + Hạng I : Không
- + Hạng II : Không quá 60%
- + Hạng III : Không quá 40%

Vị trí việc làm	Thực tế hiện có		Cơ cấu mới			Ghi chú
	Số lượng	Tỷ lệ %	Tỷ lệ	Số lượng	Thừa/Thiếu	
1. LDQL	2			2	0	
- Hạng I	0			0		
- Hạng II	2			2		
- Hạng III	0			0		
2. Chuyên ngành	19			21	Thiếu 2	
- Hạng I	0	0	Không có	0	0	
- Hạng II	5	26,3%	Không quá 60%	12	Thiếu 7	
- Hạng III	14	73,7%	Không quá 40%	9	Thừa 5	
3. Dùng chung (Tương ứng)	3			3	0	
- Hạng I	0	0		0		
- Hạng II	1	33,3%		1		
- Hạng III	1	33,3%		1		
- Hạng IV	1	33,3%		1		
4. Hỗ trợ phục vụ	2			4	Thiếu 2	
CỘNG	26			30	Thiếu 4	

Phần III

BẢN MÔ TẢ CÔNG VIỆC VÀ KHUNG CẤP ĐỘ XÁC ĐỊNH YÊU CẦU VỀ NHÓM NĂNG LỰC ĐỐI VỚI VỊ TRÍ VIỆC LÀM

I. BẢN MÔ TẢ CÔNG VIỆC VỊ TRÍ VIỆC LÀM

Là diễn giải cụ thể hóa các công việc của vị trí việc làm (bao gồm mục tiêu của vị trí việc làm; các nhiệm vụ, công việc và tiêu chí đánh giá hoàn thành công việc; các mối quan hệ trong công việc; phạm vi quyền hạn và các yêu cầu về trình độ, năng lực của vị trí việc làm). Các yêu cầu về năng lực của vị trí việc làm gồm 03 nhóm (nhóm năng lực chung, nhóm năng lực chuyên môn và nhóm năng lực quản lý) được thể hiện theo các cấp độ khác nhau, được xác định từ cao xuống thấp. Việc phân chia mức độ năng lực dựa trên mức độ phức tạp, độ thành thạo, yêu cầu của công việc, quy mô, phạm vi triển khai của năng lực.

II. KHUNG CẤP ĐỘ XÁC ĐỊNH YÊU CẦU VỀ NHÓM NĂNG LỰC ĐỐI VỚI VỊ TRÍ VIỆC LÀM

Khung cấp độ xác định yêu cầu về nhóm năng lực đối với vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện theo nguyên tắc vị trí việc làm nào yêu cầu tiêu chuẩn, trình độ cao hơn thì cấp độ phải cao hơn; vị trí việc làm có tính chất tương đồng thì cấp độ phải giống nhau; đảm bảo tính khoa học, thống nhất, tương quan giữa các vị trí việc làm; tính chất, đặc điểm, mức độ phức tạp, quy mô, phạm vi, đối tượng quản lý của vị trí việc làm và quy trình quản lý của đơn vị. Vị trí việc làm có cấp độ năng lực cao hơn đương nhiên là đáp ứng được yêu cầu của những cấp độ thấp hơn. Nhóm năng lực đối với vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập; gồm 03 nhóm như sau:

1. Nhóm năng lực chung

Là những phẩm chất, đặc tính cần phải có của viên chức. Đây là những năng lực cần thiết cho tất cả các vị trí việc làm, được xác định dựa trên giá trị cốt lõi trong hoạt động nghề nghiệp của đơn vị; gồm năng lực cụ thể như sau:

- Đạo đức và bản lĩnh;
- Tổ chức thực hiện công việc;
- Soạn thảo và ban hành văn bản;
- Giao tiếp ứng xử;
- Quan hệ phối hợp;
- Sử dụng công nghệ thông tin;
- Sử dụng ngoại ngữ.

2. Nhóm năng lực chuyên môn

Là những đòi hỏi cần thiết cho từng vị trí việc làm cụ thể trong đơn vị và được xác định dựa vào nhiệm vụ, hoạt động, ngành nghề của vị trí việc làm; gồm năng lực cụ thể như sau:

- Tham mưu xây dựng văn bản;
- Hướng dẫn thực hiện văn bản;
- Kiểm tra thực hiện văn bản;
- Thẩm định, góp ý văn bản;
- Tổ chức thực hiện văn bản;
- Thực hiện hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ.

3. Nhóm năng lực quản lý

Là những kiến thức, kỹ năng cần thiết cho từng vị trí việc làm cụ thể trong đơn vị và được xác định dựa vào nhiệm vụ, hoạt động, tiêu chuẩn được cấp có thẩm quyền ban hành của vị trí việc làm; gồm năng lực cụ thể như sau:

- Tư duy chiến lược;
- Quản lý sự thay đổi;
- Ra quyết định;
- Quản lý nguồn lực;
- Phát triển nhân viên.

(Có Phụ lục IV kèm theo)

Phần IV

KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Với Ủy ban nhân dân tỉnh, xã:

- Thẩm định phê duyệt đề án cho nhà trường. Biên chế đủ số lượng người làm việc đúng với các vị trí việc làm theo quy định đã được phê duyệt.

- Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp cho viên chức theo tỷ lệ quy định tại Thông tư số 64/TT-BNV ngày 05/01/2024 của Bộ Nội vụ về việc xác định cơ cấu ngạch công chức và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

Nơi nhận:

- UBND xã Nam Dong;
- P.VHXXH; Phòng Nội vụ xã Nam Dong;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Thị Ngọc Hà

Phụ lục I**DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM
TRƯỜNG TIỂU HỌC NGÔ QUYỀN***(Kèm theo Đề án số 01/ĐA-THNQ ngày 29/5/2026 của Trường tiểu học Ngô Quyền)*

TT	Tên vị trí việc làm	Hạng chức danh nghề nghiệp hoặc ngạch công chức tương ứng
I	Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý	
1	Hiệu trưởng	GVTH Hạng II
2	Phó Hiệu trưởng	GVTH Hạng II
II	Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành	
1	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07 03 28
2	Giáo viên tiểu học hạng III	V. 07 03 29
3	Giáo vụ	
4	Tư vấn học sinh	
III	Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung	
1	Kế toán	06.031
2	Văn thư -	02.008
3	Thủ quỹ	
4	Thư viện – Thiết bị	17.171
IV	Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ	
1	Y tế học đường	
2	Bảo vệ	
3	Nhân viên phục vụ	
	Tổng số: 13 vị trí	

